TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-5-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Nguyễn Kim San

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị H, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện TL, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Kim Kyung M, nơi cư trú: #307-5 Samseong–dong, Dong-gu, Daejeon, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lương Thị H trình bày:

Chị và anh Kim Kyung M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 25/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam được một thời gian ngắn sau đó anh Kim Kyung M về nước bảo lãnh cho chị H sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ. Khi sang Hàn Quốc do món ăn không phù hợp, nhà cửa chật chội không được như Việt Nam, bản thân chị H ở với mẹ chồng nên thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, chị H muốn sống riêng nhưng anh Kim Kyung M không đồng ý

dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau đó chị ra ngoài sống đến tháng 8 năm 2017 chị về Việt Nam. Nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án được ly hôn với anh Kim Kyung M.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn gửi về Tòa án, anh Kim Kyung M trình bày:

Anh thống nhất về thời gian kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn nảy sinh từ mẹ chồng. Chị H đòi ra ngoài sinh sống nhưng anh không đồng ý. Vợ chồng cãi nhau rất nhiều, anh có tát chị H mấy cái và anh chán vợ từ đó. Vợ chồng ít khi nói chuyện với nhau. Sau hai năm chung sống thì chị H bỏ ra ngoài làm. Từ đó hai người không liên lạc với nhau nữa. Anh và chị H cùng viết giấy ly hôn để mỗi người có một cuộc sống mới và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị nhanh chóng. Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Kim Kyung M ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Lương Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kim Kyung M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Lương Thị H và anh Kim Kyung M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 25/5/2012, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn anh Kim Kyung M bảo lãnh cho chị H sang Hàn Quốc nhưng do không phù hợp về văn hóa và món ăn của Hàn Quốc nên giữa chị H và mẹ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Bản thân anh Kim Kyung M không chia sẻ với vợ khi ở nơi đất khách quê người nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên sau khi sống chung được hai năm chị H đã ra ngoài sinh sống, vợ chồng ly thân, không quan tâm nhau. Tháng 8 năm 2017 chị Huế về nước và không có ý định sang Hàn Quốc để đoàn tụ. Anh Kim Kyung M cũng xác nhận đã chán vợ và yêu cầu Tòa án giải quyết nhanh chóng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Lương Thị H và anh Kim Kyung M không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Anh

chị thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H và anh Kim Kyung M theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh KIM KYUNG M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Kim Kyung M được ly hôn.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Kim Kyung M không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ(*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lương Thị H đã nộp đủ số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai số 0010681 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Kim Kyung M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Lương Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự ;
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp